TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09/8/2021
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích.

Ông Hoàng Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Thất Tùng- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 09/7 và ngày 09/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2020 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXX-ST ngày 22/4/2021, quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2021/QĐ-ST ngày 10/5/2021, thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 298/TB-TA ngày 09/6/2021, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị GIÁP THỊ M, sinh ngày 13/02/1993.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh LEE JEONG I, sinh ngày 22/5/1978.

Hộ chiếu số M10009210, Quốc tịch Hàn Quốc.

Địa chỉ: 608 D-ri, J-eup, J-gun, J-do, Korean.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình làm việc, nguyên đơn là chị Giáp Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lee Jeong i quen nhau qua sự mai mối và tìm hiểu trong một thời gian ngắn và tự nguyện đến với nhau. Chị và anh Lee Jeong i kết hôn ngày 01/6/2012 tại Hàn Quốc. Anh Lee Jeong i và chị đã chung sống với nhau một thời gian tại Việt Nam. Sau đó anh Lee Jeong i về nước, ban đầu vẫn liên lạc hỏi thăm nhau, dần dần do xa cách về địa lý và bất đồng ngôn ngữ chị cảm thấy tình cảm xa cách. Hiện chị và anh Lee Jeong i không còn liên lạc với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm với anh Lee Jeong i không còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lee Jeong i.

- Về con chung: Chị và anh Lee Jeong i có 01 con chung là cháu Giáp Hoàng Hi, sinh ngày 20/8/2015 do chị đang nuôi dưỡng. Ly hôn chị nhận nuôi con chung chị không yêu cầu anh Lee Jeong Il phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không có.

* Về phía bị đơn là anh Lee Jeong i có địa chỉ tại Hàn Quốc.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ban hành văn bản ủy thác tư pháp số 26/UTTPDS-TA5 ngày 25/8/2017 gửi Bộ Tư pháp về việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và lấy lời khai của đương sự theo quy định của pháp luật

Tại văn số 826/BTP-PLQT ngày 18/3/2019 của Bộ Tư pháp gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thể hiện nội dung: thông báo chuyển giao bưu phẩm của Bộ Tư pháp không rõ địa chỉ.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Giáp Thị M cung không cung cấp được địa chỉ nào khác của anh Lee Jeong i, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Tòa án đã tiến hành thủ tục đăng tin thông báo văn bản tố tụng dân sự trên cổng thông tin điện tử tại cơ quan có thẩm quyền cho bị đơn là anh Lee Jeong i được biết, cụ thể là: Văn bản số 560/TA ngày 10/8/2020 gửi Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang; văn bản số 561/TA ngày 10/8/2020 gửi Đại sứ quán Việt Nam tại Đại Hàn Dân Quốc; văn bản số 560/TA ngày 10/8/2020 gửi Cục lãnh sự, Bộ Ngoại giao. Căn cứ kết quả trả lời thì Tòa án đã đăng văn bản thông báo trên cổng thông tin điện tử ngày 20/4/2021; trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc không có kết quả. Tòa án đã làm công văn gửi Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cung cấp kết quả. Tuy nhiên hết thời hạn đăng thông báo Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang không nhận được văn bản thể hiện quan điểm về yêu cầu khởi kiện của anh Lee Jeong i và Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc. Anh Lee Jeong i cũng vắng mặt không có lý do trong quá trình Tòa án thông báo, triệu tập đến giải quyết vụ án.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Giáp Thị M vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Lee Jeong i đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) công bố đơn khởi kiện; bản tự khai của chị Giáp Thị M; tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Đối với Thẩm phán, Thư ký, HĐXX chấp hành đúng quy định của pháp luật; về phía các đương sự thì chị Giáp Thị M chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn anh Lee Jeong i không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX giải quyết cho chị Giáp Thị M được ly hôn anh Lee Jeong i ; về con chung: Giao con chung là Giáp Hoàng Hải, sinh ngày 20/8/2015 cho chị Giáp Thị M nuôi dưỡng. Anh Lee Jeong i không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Giáp Thị M không yêu cầu; tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản : chị Giáp Thị M không yêu cầu nên không giải quyết; Chi phí tố tụng chị Giáp Thị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Giáp Thị M là công dân Việt Nam, cư trú tại thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam. Chị Giáp Thị M có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Lee Jeong i , yêu cầu được nuôi con chung. Anh Lee Jeong i là công dân có Quốc tịch: Hàn Quốc, là bị đơn hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, ở địa chỉ: 608 D-ri, J-eup, J-gun, J-do, Korean. Như vậy, Tòa án xác định đây là vụ án "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" có đương sự là người nước ngoài, đang cư trú ở nước ngoài và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 127- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2]. Về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã ban hành văn bản tố tụng và gửi cho các đương sự về thời gian xét xử vụ án. Chị Giáp Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Đã hết thời hạn 01 tháng sau khi đăng thông báo, anh Lee Jeong i vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228; Điều 238; điểm c, khoản 6, Điều 477- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Giáp Thị M và anh Lee Jeong i.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

[3.1]. Theo như chị Giáp Thị M trình bày: Chị và anh Lee Jeong i quen nhau qua sự mai mối và tìm hiểu trong một thời gian ngắn và tự nguyện đến với nhau. Chị và anh Lee Jeong i kết hôn ngày 01/6/2012 tại Hàn Quốc. Anh Lee Jeong i và chị đã chung sống với nhau một thời gian tại Việt Nam. Sau đó anh Lee Jeong i về nước, ban đầu vẫn liên lạc hỏi thăm nhau, dần dần do xa cách về địa lý và bất đồng ngôn ngữ chị cảm thấy tình cảm xa cách. Hiện chị và anh Lee Jeong i không còn liên lạc với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm với anh Lee Jeong i không còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lee Jeong i.

[3.2]. Hội đồng xét xử thấy: Chị Giáp Thị M và anh Lee Jeong i kết hôn ngày 01/6/2012 tại Hàn Quốc. Sau đó đã vào sổ ghi chú việc kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang, Việt Nam số 113 ngày 25/7/2012. Như vậy quan hệ hôn nhân của chị Giáp Thị M và anh Lee Jeong i là hợp pháp và được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Sau khi kết hôn chung sống được một thời gian thì anh Lee Jeong i về Hàn Quốc. Từ đó đến nay thì chị Giáp Thị M và anh Lee Jeong i không có sự liên lạc với nhau. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình (Việt Nam) thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng chị Giáp Thị M và anh Lee Jeong i đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Giáp Thị M và anh Lee Jeong i được xác định là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Giáp Thị M được ly hôn anh Lee Jeong i.

[4]. Về con chung:

[4.1]. Trong thời kỳ hôn nhân, chị Giáp Thị M và anh Lee Jeong i có 01 con chung là cháu Giáp Hoàng Hi, sinh ngày 20/8/2015. Hiện con chung do chị Giáp Thị M nuôi dưỡng. Ly hôn chị Giáp Thị M nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh Lee Jeong Il phải cấp dưỡng nuôi con.

[4.2]. HĐXX thấy: Chị Giáp Thị M có đầy đủ điều kiện để nuôi con chung. Hiện con chung đang ở cùng chị Giáp Thị M và được quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng phát triển bình thường, không bị bệnh tật gì. Anh Lee Jeong i không có thông tin địa chỉ và quan điểm về việc nuôi con chung, không liên lạc, thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng với con chung trong thời kỳ hôn nhân. Do vậy để đảm bảo ổn định cuộc sống, quyền lợi mọi mặt của con chung cần áp dụng Điều 81, Điều 82,

Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung là cháu Giáp Hoàng H, sinh ngày 20/8/2015 cho chị Giáp Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Lee Jeong i không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Giáp Thị M không yêu cầu.

[4.3]. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4.4]. Trường hợp anh Lee Jeong i có nguyện vọng nuôi con chung có thể làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5].Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Giáp Thị M trình bày không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về chi phí tố tụng:

[6.1]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, Điều 27-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, chị Giáp Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0000599 ngày 11/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Giáp Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[6.2]. Về án phí ủy thác tư pháp: Căn cứ quy định tại Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận việc chị Giáp Thị M chịu 200.000 tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

[7]. Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; khoản 2, Điều 123; Điều 127- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; Điều 151; khoản 3, Điều 153; Điều 154; khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; điểm c, khoản 6, Điều 477; khoản 2, Điều 479 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

khoản 5, Điều 27-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giáp Thị M được ly hôn anh Lee Jeong i.

2. Về con chung: Giao con chung là Giáp Hoàng H, sinh ngày 20/8/2015 cho chị Giáp Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lee Jeong i không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Giáp Thị M không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp anh Lee Jeong i có nguyện vọng nuôi con chung có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Giáp Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về chi phí tố tụng:

- Về án phí sơ thẩm: Chị Giáp Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0000599 ngày 11/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Giáp Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí ủy thác tư pháp: Chị Giáp Thị M chịu 200.000 tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng đã nộp tạm ứng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000626 ngày 12/6/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Xác nhận chị Giáp Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Anh Lee Jeong i đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Chị Giáp Thị M hiện cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Q, huyện T;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Ong Thân Thắng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND huyện Lục Nam;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ong Thân Thắng

- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.